TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày: 21-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN- TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Lịch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Bằng

2. Lưu Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

ĐÀM HẢI T; sinh ngày 09 tháng 11 năm 1977 tại phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Tổ 06, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Cán bộ; Trình độ văn học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đàm Hải D, sinh năm 1945 và bà Đàm Thị A, sinh năm 1949; Cùng trú tại: Tổ 06, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Có vợ: Nông Thị L, sinh năm 1978 (đã ly hôn), Đỗ Thị C, sinh năm 1987 (đã ly hôn năm 2014) và 02 con; Tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông **Đỗ Quang B**; sinh năm: 1964 *(Đã chết)*

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Đỗ Quang Bắc*:* Bà Nông Thị N

(vợ của bị hại B), sinh năm: 1965. Trú tại: xóm N, xã B, huyện H, Cao Bằng *(Có mặt)*

2. Bà **Đỗ Thị L**; sinh năm: 1984

Trú tại: xóm N, xã B, huyện H, Cao Bằng. *Có mặt.*

3. Ông **Đỗ Quang T**, sinh năm: 1958

Trú tại: xóm N, xã B, huyện H, Cao Bằng . Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Lại Tuấn M**; sinh năm: 1978

Trú tại: Tổ 02, phường T, thành phố C, Cao Bằng. Có mặt

2. Ông **Bế Ngọc I**; sinh năm: 1976

Trú tại: Xóm 04, xã Đ, thành phố C, Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/9/2016, Đàm Hải T (sinh năm 1977; trú tại tổ 06 phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 11K-3268 từ xã S, huyện Q, Cao Bằng về thành phố C, tỉnh Cao Bằng theo đường H với tốc độ khoảng 50 km/h, ngồi trên xe có Lại Tuấn M và Bế Ngọc I cùng trú tại thành phố C. Khi xe đi đến km10 + 500 , do bị choáng nên Đàm Hải T đã điều khiển xe ô tô chiếm sang bên phải theo chiều xe đi và đâm vào cột tiêu, 02 xe mô tô biển kiểm soát 11F7-6087 và 11F2- 4855 của chị Đỗ Thị L (trú tại xóm N, xã B, huyện H, Cao Bằng) dựng bên lề đường và ông Đỗ Quang B (sinh năm 1964; trú tại xóm N, xã B, huyện H, Cao Bằng). Sau đó xe bị chà trượt vào tường gạch nhà dân và đâm tiếp vào tường rào và gốc cây nhà ông Đỗ Quang T (trú tại xóm N, xã B, huyện H, Cao Bằng), rồi chết máy và dừng hẳn. Hậu quả vụ tai nạn làm ông Đỗ Quang B chết, hai xe mô tô của chị Đỗ Thị L hư hỏng nặng và tường rào nhà ông Đỗ Quang T bị hỏng sập hoàn toàn.

Nhận được tin báo cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám dấu vết phương tiện liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận pháp y số 048/16/TT ngày 21/9/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận: Đỗ Quang B chết do mất máu tối cấp, hậu quả của đa chấn thương nặng *(gẫy sập toàn bộ hệ thống xương lồng ngực hai bên, gẫy trật phức tạp xương khớp gối phải, gẫy xương đùi trái, gẫy phức tạp hai xương cẳng chân trái).*

Tại bản kết luận giám định số 1841/GĐKT- GT ngày 10/10/2016 của Sở

giao thông vận tải kết luận: Xe ô tô 11K-3268 có đầy đủ các giấy tờ theo quy định. Lái xe có giấy phép lái xe đúng hạn sử dụng. Tại thời điểm giám định (sau tai nạn) xe hỏng quá nặng nên không còn đủ căn cứ để kết luận về tình trạng kỹ thuật của xe.

Tại bản kết luận giám định số 4753/C500-P2 ngày 15/112016 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: hệ thống phanh và hệ thống lái của xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, biển kiểm soát 11K-3268 còn tác dụng, không kiểm tra được trợ lực lái do không nổ được máy.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đàm Hải T về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ"* theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1,khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41 của Quốc Hội đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Hải T với hình phạt tiền mức từ 20.000.000,đ đến 25.000.000,đ.

Tại phiên tòa bị cáo Đàm Hải T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố và các điều luật đại điện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng.

Các đương sự, người khác tham gia phiên tòa được tòa án triệu tập như: Người đại diện theo pháp luật cho bị hại B là bà Nông Thị N; bị hại Đỗ Thị L, Đỗ Quang T; Người làm chứng Lại Tuấn M cũng cùng khẳng định vào khoảng thời gian, địa điểm trên đã xảy ra vụ tai nạn là hoàn thoàn thực tế; Không ai có ý kiến gì thêm.

Tại phần tranh luận: ông Đỗ Quang K *(anh trai ruột bị hại Đỗ Quang B),* đại diện cho gia đình bị hại có ý kiến: Mặc dù hành vi của bị cáo T là không cố ý nhưng để lại về nỗi đau thương cho gia đình mà trực tiếp là mẹ già, vợ, con bị hại, người thân trong cho gia đình với mức độ tổn thất tinh thần không bù đắp được; do vậy mong bản thân T cũng nên đi lại thăm hỏi, động viên gia đình và đề nghị Viện kiểm sát xem xét khách quan về vụ việc cho hợp lý.

Bị cáo Đàm Hải T đã tỏ rõ được thái độ ăn năn, sai trái của mình, có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Hòa An, Cao Bằng trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát phản ánh đúng thực tế sự việc phạm tội của mình, không có ý kiến gì khác. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện gia đình người bị hại, các bị hại khác và lời khai của những người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản khám phương tiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/9/2016, Đàm Hải T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 11K-3268 từ xã S, huyện Q về thành phố C theo đường H. Khi điều khiển xe đến km10 + 500, Đàm Hải T đã điều khiển xe ô tô chiếm sang bên phải theo chiều xe đi và đâm vào cột tiêu, 02 xe mô tô biển kiểm soát 11F7-6087 và 11F2-4855 của chị Đỗ Thị L dựng bên lề đường và ông Đỗ Quang B. Sau đó xe bị chà trượt tường bếp, vào tường rào và gốc cây Xoài nhà ông Đỗ Quang T tại xóm N, xã B, huyện H, Cao Bằng; xe bị chết máy và dừng hẳn. Hậu quả ông Đỗ Quang B chết trên đường đi bệnh viện cấp cứu, hai xe mô tô của chị Đỗ Thị L và tường rào nhà ông Đỗ Quang T bị hư hỏng nặng.

[3] Hành vi vi phạm an toàn giao thông đường bộ của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Trong lúc điều khiển phương tiện giao thông (ô tô) được xác định là nguồn nguy hiểm cao độ mà không chấp hành luật giao thông đường bộ, không chú ý quan sát, không làm chủ được phương tiện, đi không đúng phần đường quy định đã gây ra hậu quả là tước đi tính mạng của ông Đỗ Quang B, làm hư hỏng tài sản là 02 xe máy của bà Đỗ Thị L và tường rào bảo vệ nhà ông Đỗ Quang T; lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Tuy nhiên, bản thân bị cáo không mong muốn gây tai nạn cho người khác nên lỗi của bị cáo là lỗi vô ý. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Tại Khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ quy định: *"Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định…"*. Hơn nữa theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa 14 thì Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trong thời gian ngày 09/9/2016, là thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 đang còn hiệu lực. Do vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng truy tố về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Điều 202 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt

hại nghiêm trọng cho sức khoẻ, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến năm năm".

[4] Nhận thấy tình hình tai nạn giao thông hiện nay đang là vấn đề bức xúc của toàn xã hội. Hậu quả của tai nạn giao thông không những làm thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của con người mà còn để lại những hậu quả tang thương không gì bù đắp được. Trước tình hình trên, dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lí nghiêm những người vi phạm luật lệ khi tham gia giao thông và cũng để góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật nói chung và luật lệ giao thông nói riêng. Do vậy, bị cáo Đàm Hải T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Xét nhân thân của bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là Đảng viên Đảng cộng sản, có nơi cư trú rõ ràng ổn định, sau khi gây tai nạn đã không trốn tránh trách nhiệm cứu giúp người bị nạn, do vậy không nhất thiết buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội, cần tạo điều kiện, cơ hội cho bị cáo có thời gian lao động, khắc phục hậu quả của tai nạn do mình gây ra. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc tai nạn xảy ra hoàn toàn do lỗi vô ý, chỉ cần có hình phạt về kinh tế đối với bị cáo là có cơ sở, cần được chấp nhận. Tuy nhiên cũng cần xem xét về mức độ và hậu quả của hành vi do bị cáo gây ra là nghiêm trọng nên cần có mức phạt cao hơn mức đề xuất mà Viện kiểm sát đã đề nghị mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau vụ tai nạn bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Đỗ Quang B; bị hại Đỗ Thị L; Đỗ Quang T ; được người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Quang B có đơn xin bãi nại không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, HĐXX nhận thấy cần áp dụng các điểm b,p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngay sau khi tai nạn xảy ra, trong quá trình điều tra, vụ án chưa được xét xử, Bị cáo, gia đình người bị nạn và Bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bị cáo Đàm Hải T đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại Đỗ Thị L, Đỗ Quang T và gia đình bị hại Đỗ Quang B; c¸c b©n cïng cam kÕt kh«ng khiÕu n¹i, khiÕu kiÖn. Sự thỏa thuận này là tự nguyện, đúng pháp luật, cần được ghi nhận. Tại phiên Tòa các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Quang B không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan công an đã tạm giữ một số tài sản như: 01 xe mô tô BKS 11F2 4855; 01 xe mô tô BKS 11F7 6087 cùng giấy tờ liên quan hai xe này; 01 xe ô tô BKS 11K-3268; 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký

xe; 01 chứng nhận kiểm định; 01 chứng nhận bảo hiểm liên quan đến xe. Toàn bộ vật chứng đã được cơ quan công an trao trả cho chủ xe theo biên bản trao trả phương tiện, tang vật liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 08.12.2016. Việc trả lại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và đúng pháp luật. Do vậy Tòa không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật được quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 202; điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết 41 của Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đàm Hải T phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*

- Xử phạt bị cáo Đàm Hải T 30.000.000,đ *(Ba mươi triệu đồng)* sung quỹ Nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999

- Xác nhận các chủ phương tiện : Đàm Hải T đã nhận xe ô tô, mô tô của mình trong quá trình điều tra theo biên bản giao nhận ngày 08.12.*2016 (BL 82- HSVA).*

- Chấp nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo Đàm Hải T đã bồi thường số tiền 180.000.000,đ *(Một trăm tám mươi triệu đồng)* cho gia đình bị nạn có đại diện theo pháp luật là bà Nông Thị N *(vợ bị hại)* theo biên bản thỏa thuận ngày 05.11.2016 *(BL 60- HSVA).*

- Chấp nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo Đàm Hải T đã bồi thường số tiền 18.000.000,đ (Mười tám triệu đồng) cho gia đình bị hại Đỗ Thị L theo biên bản thỏa thuận đã được lập giữa các bên ngày 01.11.2016 *(BL 64- HSVA).*

- Chấp nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo Đàm Hải T đã bồi thường số tiền 10.000.000,đ *(Mười triệu đồng)* cho gia đình bị hại Đỗ Quang T theo biên bản thỏa thuận đã được lập giữa các bên *(BL 62- HSVA).*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buội bị cáo Đàm Hải T phải chịu 200.000,đ *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại, Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAT Cao Bằng;
- VKSND Tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hòa An;
- CQCSĐT-CA huyện Hòa An;
- Chi cục THADS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Thị Thu Lịch